

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3905/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Gói thầu G2P5: công trình đường dạo quanh núi Mật Sơn
thuộc Hợp phần 5: phát triển du lịch
(dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 ban hành quy chế về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 03/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh hạng mục đường dạo quanh núi Mật Sơn thuộc Hợp phần 5 - Phát triển du lịch - Dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3694/STC-ĐT ngày 31/8/2017 (kèm theo hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành); của Ban Quản lý dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa tại Tờ trình số 13/TTr-BQLDA ngày 02/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

1. Tên dự án: Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa.
2. Gói thầu G2P5: công trình đường dạo quanh núi Mật Sơn thuộc Hợp phần 5: phát triển du lịch.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa.

4. Địa điểm xây dựng: thành phố Thanh Hóa.

5. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế)

Khởi công 3/2013;

Hoàn thành 3/2015

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Cấp phát thừa phải thu về
1	2	3	4
Tổng số:	16.558.617.000	16.559.105.000	488.000
- Vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)	15.032.141.000	15.032.141.000	
- Vốn đối ứng của dự án:	1.526.476.000	1.526.964.000	488.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	18.397.292.000	16.558.617.000
1. Chi phí xây dựng	16.748.517.000	16.491.482.000
2. Thiết bị		
3. Chi phí QLDA		
4. Chi phí TVĐTXD	72.737.000	
5. Chi phí khác	165.785.000	67.135.000
6. Chi phí dự phòng	1.410.253.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số			16.558.617.000	
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			16.558.617.000	
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và của đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	16.558.617.000	
- Vốn vay của NH Phát triển Châu Á (ADB)	15.032.141.000	
- Vốn đối ứng của dự án:	1.526.476.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày chủ đầu tư trình phê duyệt quyết toán là:

Tổng nợ phải thu: 488.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Đông Bắc: 488.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Đơn vị: đồng.

2.1 Danh mục tài sản bàn giao:

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
	Công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị thành phố Thanh Hóa	16.558.617.000	
	Tổng cộng:	16.558.617.000	

2.2 Các chi phí hình thành tài sản lần này bao gồm: chi phí xây lắp gói thầu G2P5; chi phí bảo hiểm công trình; chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán. Các chi phí khác có liên quan sẽ được xác định, tổng hợp bổ sung sau khi hoàn thành toàn bộ dự án.

3. Các nghiệp vụ thanh toán khác: đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

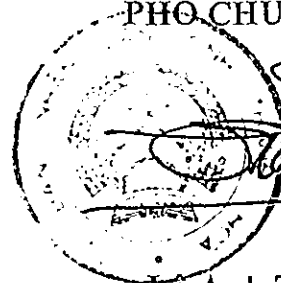
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Ban Quản lý dự án Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Anh Tuấn;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn